

Phụ lục

DANH SÁCH CẤP MỚI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1092/QĐ-SYT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn)

TT	Số Giấy phép hành nghề	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số Căn cước công dân/ căn cước	Ngày cấp Căn cước công dân/ căn cước	Nơi cấp Căn cước công dân/ căn cước	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số CCHN/GPHN đã được cấp
1	000587	LÂM THỊ TRÀ MY	29/06/1996	020196008694	12/09/2022	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	
2	000588	NÔNG THỊ TƯƠI	15/07/2003	020303003523	29/04/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	
3	000589	LÀI THỊ THANH VÂN	13/08/2003	020303002776	25/04/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	
4	000590	VŨ NGỌC ÁNH	08/12/1996	020196003674	28/09/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	
5	000591	TỪ MINH ĐẠI	03/09/2004	024204002860	10/07/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	
6	000592	TRIỆU THỊ HƯƠNG	14/06/1996	020196006184	25/09/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sỹ	Y khoa	
7	000593	HOÀNG TRỌNG ĐẠO	03/10/2003	020203007348	07/09/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	

TT	Số Giấy phép hành nghề	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số Căn cước công dân/ căn cước	Ngày cấp Căn cước công dân/ căn cước	Nơi cấp Căn cước công dân/ căn cước	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số CCHN/GPHN đã được cấp
8	000594	LƯU ANH TUẤN	10/12/2004	020204000548	27/03/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	
9	000595	NÔNG THỊ MƠ	27/03/1991	020191000725	07/04/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	
10	000596	DUƠNG THỊ THÀNH	10/09/1991	020191010110	24/6/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004576/LS-CCHN do Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 26/8/2022
11	000597	LỘC ĐÌNH HẢI	28/04/1997	020097007216	27/10/2022	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	004400/LS-CCHN do Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/12/2021
12	000598	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	23/10/1995	027195008291	18/11/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	
13	000599	LÂM THỊ HIỀN	03/03/1995	020195008660	12/07/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	

TT	Số Giấy phép hành nghề	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số Căn cước công dân/ căn cước	Ngày cấp Căn cước công dân/ căn cước	Nơi cấp Căn cước công dân/ căn cước	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số CCHN/GPHN đã được cấp
14	000600	LÀNH VĂN ĐÔNG	26/4/1987	020087013063	16/9/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	
15	000601	VY THỊ VÂNG	29/5/1998	020198003237	12/7/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	
16	000602	NÔNG THỊ HÓA	12/04/1995	020195011427	21/09/2022	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	
17	000603	HOÀNG THỊ BÔNG	29/09/1988	020188001245	17/12/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	
18	000604	PHẠM THU NGÀ	20/02/2004	020304006776	08/05/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	
19	000605	DƯƠNG CÔNG LÊ TÂM	22/06/1997	020097001003	25/04/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Y học cổ truyền	
20	000606	HOÀNG ĐOÀN TỬ	03/08/1990	020090003134	29/04/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	004087/LS-CCHN do Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/01/2021
21	000607	LÀNH BÍCH PHƯỢNG	20/08/1993	020193010633	24/06/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	

TT	Số Giấy phép hành nghề	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số Căn cước công dân/ căn cước	Ngày cấp Căn cước công dân/ căn cước	Nơi cấp Căn cước công dân/ căn cước	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số CCHN/GPHN đã được cấp
22	000608	LƯƠNG THỊ LAN	22/03/1993	020193004973	09/01/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	
Tổng: 22 cá nhân./.									